

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **428/2022/HC-PT**
Ngày: 28/7/2022
V/v khiếu kiện quyết định hành
chính về cưỡng chế thu hồi đất

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Thủy

Các Thẩm phán:

Ông Đào Hồng Cảnh

Bà Lê Ngọc Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia
phiên tòa:** Bà Trương Thị Hồng Hoa - Kiểm sát viên.

Vào ngày 28/7/2022 tại phòng xử án của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ
Chí Minh đã xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính phúc thẩm thụ lý số
15/2016/TLPT-HC ngày 25 tháng 02 năm 2016 về việc “*Khiếu kiện quyết định
hành chính về cưỡng chế thu hồi đất*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2016/HC-ST ngày 07 tháng 01 năm
2016 của Tòa án nhân dân Quận Đ (nay là thành phố Đ), Thành phố Hồ Chí
Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2146/2022/QĐPT-
HC ngày 01 tháng 6 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa hành chính phúc
thẩm số 8150/2022/QĐ-PT ngày 21/6/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa hành
chính phúc thẩm số 9967/2022/QĐ-PT ngày 19/7/2022, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Ông Ngô Tấn T, sinh năm 1978

Địa chỉ: 23/5 tổ 28, khu phố 2, đường Trần N, phường Bình K, thành phố
Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Quốc T1, sinh năm 1957 (có mặt)

Địa chỉ: B28/8 khu phố 1, phường Bình A, thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí
Minh.

(Văn bản ủy quyền số công chứng 46819 lập ngày 19/12/2013 tại Phòng
Công chứng Số 6, Thành phố Hồ Chí Minh)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Cao Thăng C, sinh năm
1951 (có mặt)

Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: 168 Trương Văn Bang, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:

- Ông Trần Cảnh P – Phó Trưởng Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng thành phố Đ (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- Ông Phạm Hoàng Anh T – Phó Trưởng phòng Tiếp công dân - Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng thành phố Đ (có mặt)

- Ông Nguyễn Hoàng S – Phó Trưởng Phòng Nghiệp vụ 2 - Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng thành phố Đ (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ủy ban nhân dân phường Bình K (nay là Ủy ban nhân dân phường An K), thành phố Đ

Địa chỉ: 27 Lương Định Của, phường An Khánh, thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trường N – Công chức Địa chính – Xây dựng – Đô thị và Môi trường (có mặt)

(Giấy ủy quyền số 09/GUQ-UBND ngày 18/7/2022)

2/ Bà Trương Thị N, sinh năm 1977 (có mặt)

Địa chỉ: 23/5 tổ 28, khu phố 2, đường Trần N, phường Bình K, Quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung bản án sơ thẩm:

Tại Đơn khởi kiện ngày 03/8/2011, Bản tự khai, các Biên bản đối thoại và tại phiên tòa, người khởi kiện ông Ngô Tấn T có ông Bùi Quốc T1 là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Căn nhà và đất tại địa chỉ 23/5 (hộ ghép) tổ 28, khu phố 2 Trần N, Phường Bình K Quận Đ có diện tích: 221,6 m² thuộc một phần thửa số 2, tờ bản đồ số 26, thuộc phường Bình K quận Đ (bản đồ địa chính 2002) do ông T1 là chủ sử dụng.

Phần diện tích đất trên có nguồn gốc do ông nội ông là ông Ngô Tấn Thiệp sử dụng từ năm 1954. Năm 1995, ông Thiệp đã cho ông Tphần diện tích đất trên, do là con cháu trong nhà nên ông Thiệp không làm giấy tờ chỉ rõ ranh đất trên cho ông. Trong quá trình sử dụng ông Tđã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế đối với nhà nước và không có ai tranh chấp.

Ngày 24/01/2010, UBND Quận Đ đã ban hành quyết định số 894/QĐ-UBND về bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và tái định cư cho ông.

Ngày 18/07/2011, UBND Quận Đ ban hành quyết định số 9175/QĐ-UBND về cưỡng chế thu hồi đất của ông tại số 23/5(hộ ghép) tổ 28, khu phố 2 Trần N, Phường Bình K Quận Đ, Tp HCM.

Do không đồng ý với quyết định cưỡng chế, ông Tkhởi kiện tại tòa, tại tòa hôm nay, ông Tyêu cầu Tòa án nhân dân Quận Đ hủy quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 9175/QĐ-UBND ngày 18/07/2011 của Ủy ban nhân dân quận Đ vì lý do nhà đất do ông T sử dụng nằm ngoài ranh quy hoạch khu đô thị mới Thủ Thiêm tại quyết định 367 của thủ tướng và quyết định 13585 của kiến trúc sư trưởng nên không bị ảnh hưởng bởi quyết định số 1997/QĐ-UBND ngày 10/05/2002 của UBND Tp HCM. Thì không có căn cứ để ban hành quyết định số 9175/QĐ-UBND về cưỡng chế thu hồi đất và thi hành quyết định cưỡng chế thu hồi đất thi hành vào ngày 16/11/2012 theo như thông báo số 187 của UBND Phường Bình K ngày 10/11/2012.

Người bị kiện trình bày:

Phần nhà đất và tài sản gắn liền với đất diện tích 221,6m² tọa lạc tại 23/5 Trần N, khu phố 2, phường Bình K, quận Đ do ông Ngô Tấn T sử dụng thuộc diện giải tỏa toàn bộ trong dự án đầu tư xây Khu đô thị mới Thủ Thiêm theo Quyết định số 1997/QĐ-UB ngày 10/5/2002 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 14/01/2010, Ủy ban nhân dân quận Đ ban hành Quyết định số 894/QĐ-UBND về bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và tái định cư cho ông Ngô Tấn T với tổng số tiền 232.760.500 đồng. Về tái định cư: được mua một căn hộ chung cư theo giá không kinh doanh với diện tích tiêu chuẩn là 70,09m².

Ngày 14/01/2010, Ủy ban nhân dân quận Đ có Thông báo số 257/TB-UBND về bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và tái định cư đến ông Ngô Tấn T, đồng thời đề nghị gia đình bàn giao mặt bằng trống cho nhà nước trong thời hạn 07 ngày (kể từ ngày nhận thông báo). Tuy nhiên ông Tkhông chấp hành bàn giao mặt bằng theo quy định.

Căn cứ Khoản 3 Điều 39 của Luật đất đai 2003;

Căn cứ Quyết định số 1997/QĐ-UB ngày 10/5/2002 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Điểm 3, Khoản 15, Điều 2 Quyết định số 123/2006/QĐ-UBND ngày 16/8/2006 của Ủy ban nhân dân thành phố về sửa đổi bổ sung Quyết định 135/2002/QĐ-UB ngày 21/11/2002 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định về bồi thường hỗ trợ thiệt hại và tái định cư trong khu quy hoạch xây dựng Khu đô thị mới Thủ Thiêm và các khu phục vụ tái định cư tại quận Đ quy định: “*Trong khi chờ giải quyết khiếu nại, tranh chấp thì người bị thu hồi đất vẫn phải chấp hành di chuyển, giải phóng mặt bằng và giao đất đúng kế hoạch được cơ quan có thẩm quyền quy định*”.

Ngày 18/7/2011, Ủy ban nhân dân quận Đ ban hành Quyết định số 9175/QĐ-UBND về cưỡng chế thu hồi đất đối với ông Ngô Tấn T.

Từ cơ sở trên, việc Ủy ban nhân dân quận Đ ban hành Quyết định số 9175/QĐ-UBND ngày 18/7/2011 là đúng trình tự, thủ tục quy định pháp luật, đề nghị Tòa án nhân dân quận Đ xem xét bác đơn khởi kiện của ông Ngô Tấn T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan UBND phường Bình K trình bày:

1. Nguồn gốc tạo lập, quá trình sử dụng kê khai đăng ký đối với phần diện tích nhà, đất tại số 23/5 (hộ ghép), tổ 28, khu phố 2, phường Bình K quận Đ.

- Căn cứ bản vẽ hiện trạng vị trí nhà đất phục vụ cho công tác bồi thường do Công ty Đo đạc địa chính Công trình Bộ Tài nguyên và Môi trường lập ngày 08/9/2007 thì phần diện tích nhà, đất tại số 23/5 (hộ ghép), tổ 28, khu phố 2, phường Bình K quận Đ do ông Ngô Tấn T đứng tên chủ sử dụng thuộc một phần thửa đất số 02, tờ bản đồ số 26 phường Bình K, quận Đ có nguồn gốc: Đất có nguồn gốc do gia tộc ông Nguyễn Văn Hiệu và các con cùng cộng hữu đứng bộ, sau đó do ông Hiệu không sử dụng nên hộ bà Mai Thị Đầu và con là ông Ngô Tấn Thiệp đã tự khai thác sử dụng. Năm 1972, chính quyền chế độ cũ trưng thu của ông Hiệu nhưng trong thực tế phần đất trên vẫn do bà Đầu và ông Thiệp quản lý, sử dụng. Sau năm 1975, Nhà nước tiếp quản, giao khoán cho hộ bà Nguyễn Thị Ba (vợ ông Thiệp) quản lý sử dụng thửa 556, tờ 01 và giao khoán phần thửa 555 cho vợ chồng bà Mai Thị Đầu, Nguyễn Văn Hai sử dụng (cả hai hộ trên đều có đăng ký kê khai theo Chỉ thị 299/TTg). Sau năm 1980 phần đất của bà Đầu đã cho lại con là ông Thiệp sử dụng từ trước năm 1993. Trong khoảng thời gian từ sau năm 1998 đến trước ngày 20/12/2001, ông Thiệp đã xây dựng thêm căn nhà trên nền đất trống có diện tích 70,09 m² để cho cháu là ông Ngô Tấn T ở, phần đất còn lại có diện tích $221,60\text{m}^2 - 70,09\text{m}^2 = 151,51\text{m}^2$ do ông Thiệp tiếp tục cho ông Tsau năm 2002.

Nhà thuộc ô số (1), (2) xây dựng trong khoảng thời gian sau năm 1998 đến trước ngày 20/12/2001, ô (4) xây dựng sau năm 2001.

Toàn bộ phần đất trên do ông Thiệp thực hiện kê khai đăng ký năm 1999.

2. Về tình trạng pháp lý nhà, đất số 23/5C, tổ 28, khu phố 2, phường Bình K quận Đ:

- Phần diện tích nhà, đất nêu trên chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở.

- Căn cứ Quyết định số 367/TTg ngày 04/6/1996 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch khu đô thị mới Thủ Thiêm;

- Căn cứ quy hoạch chi tiết 1/2000 khu đô thị mới Thủ Thiêm quận Đ do Kiến trúc sư trưởng Thành phố phê duyệt và công bố theo Quyết định số 13585/KTST – QH ngày 16/9/1998;

- Căn cứ bản đồ số 02/BB – BQL do Công ty đo đạc Địa chính công trình lập và được sở Địa chính nhà đất duyệt ngày 03/5/2002;

- Căn cứ Quyết định số 1997/QĐ UB ngày 10/5/2002 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc thu hồi đất và giao đất xây dựng dự án khu đô thị mới Thủ Thiêm;

- Căn cứ Quyết định số 6878/QĐ – UB ngày 29/10/2004 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Đ về việc điều chỉnh di chuyển các hộ dân cư, cơ quan, đơn vị, vật kiến trúc khác và đền bù hỗ trợ thiệt hại, tái định cư trong khu quy hoạch xây dựng Khu đô thị mới Thủ Thiêm tại địa bàn phường Bình K (theo danh sách có số thứ tự: 1787);

- Căn cứ Quyết định số 6565/QĐ – UBND ngày 27/12/2005 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Khu Trung tâm Đô thị mới Thủ Thiêm tỷ lệ 1/5000.

- Căn cứ Quyết định số 6566/QĐ – UBND ngày 27/12/2005 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về duyệt quy hoạch chi tiết Khu Trung tâm Đô thị mới Thủ Thiêm tỷ lệ 1/2000.

Thì: Vị trí nhà, đất do ông Ngô Tấn T đứng tên chủ sử dụng tại số 23/5 (hộ ghép), tổ 28, khu phố 2, phường Bình K quận Đ thuộc một phần thửa đất số 02, tờ bản đồ số 26 phường Bình K (Bản đồ địa chính 2003) nằm hoàn toàn trong khu quy hoạch dự án đô thị mới Thủ Thiêm.

3. Tính pháp lý của hồ sơ bồi thường:

- Ngày 02/10/2008 Ủy ban nhân dân phường Bình K có Giấy xác nhận pháp lý nhà, đất số 448/UBND – XN đối với phần diện tích nhà, đất của hộ ông Ngô Tấn T. Trên cơ sở này, ngày 14/01/2010 Ủy ban nhân dân quận Đ ban hành quyết định số 894/QĐ – UBND về bồi thường hỗ trợ thiệt hại và tái định cư cho hộ ông Thiện.

- Ngày 07/11/2009 và ngày 25/11/2009 Ủy ban nhân dân phường Bình K có mời ông T đến để tiếp xúc, hiệp thương về bồi thường hỗ trợ và tái định cư, đồng thời vận động ông T bàn giao mặt bằng cho nhà nước để thực hiện dự án. Tuy nhiên, ông T đã không đồng ý về giá trị bồi thường. Do không chấp hành bàn giao mặt bằng, ngày 18/7/2011 Ủy ban nhân dân quận Đ đã ban hành quyết định cưỡng chế thu hồi đất đối với ông Ngô Tấn T.

Ngoài ra, trong năm 2011 ông T đã khiếu kiện yêu cầu hủy quyết định số 894/QĐ – UBND về bồi thường hỗ trợ thiệt hại và tái định cư đến Tòa án nhân dân quận Đ. Ngày 05/8/2011, Tòa án nhân dân quận Đ đã đưa vụ án ra xét xử (bản án số 12/2011/HCST) và đã bác đơn khởi kiện của ông Ngô Tấn T. Sau đó, ông T tiếp tục phúc thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố. Đầu năm 2012, Tòa án nhân dân Thành phố đã đưa vụ án ra xét xử và đã bác đơn khởi kiện của Thiện.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trương Thị N trình bày: Tại biên bản lấy lời khai bà đồng ý với ý kiến của ông Ngô Tấn T là yêu cầu Tòa án nhân dân Quận Đ hủy quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 9175/QĐ-UBND của UBND Quận Đ với lý do nhà đất do ông bà sử dụng nằm ngoài ranh thu hồi đất khu đô thị mới Thủ Thiêm theo quyết định 1997/QĐ-UBND ngày 10/5/2002 của UBND TPHCM.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2016/HC-ST ngày 07 tháng 01 năm 2016 của Tòa án nhân dân Quận Đ tuyên xử:

- Bác yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Tấn T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trương Thị Nở về yêu cầu hủy Quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 9175/QĐ-UBND ngày 18/07/2011 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận Đ đối với nhà số 23/5 (hộ ghép) tổ 28, khu phố 2 Trần N, phường Bình K, Quận Đ, Tp Hồ Chí Minh.

- Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện về hành vi cưỡng chế trái pháp luật của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận Đ do hết thời hiệu khởi kiện.

- Về án phí: Án phí hành chính sơ thẩm 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), ông Ngô Tấn T phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) theo biên lai số AD/2010/07650 ngày 01/8/2011 do Chi cục thi hành án dân sự Quận Đ lập, Ông T đã nộp đủ tiền án phí.

Ngoài ra án sơ thẩm còn giải quyết các vấn đề liên quan đến quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm,

Ngày 21/01/2016, ông Ngô Tấn T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm nêu trên.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày: Giữ yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo, đề nghị hủy bản án sơ thẩm do vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng như áp dụng pháp luật không đúng quy định như không xem xét đánh giá từng chứng cứ, sự liên quan giữa các chứng cứ và giá trị pháp lý của từng chứng cứ trong phần xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa; Không xem xét ranh quy hoạch và ranh thu hồi đất; Không xem xét tính hợp pháp của các quyết định hành chính và hành vi hành chính vì bị khiếu kiện; Không xem xét trình tự, thủ tục và thẩm quyền ban hành các quyết định hành chính.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện, hủy bản án sơ thẩm do vi phạm về thủ tục tố tụng, không giải quyết hết các yêu cầu của người khởi kiện.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện trình bày: Đề nghị giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm, bác yêu cầu kháng cáo của ông Ngô Tấn T.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày: Thống nhất với yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo của ông Thiện, đề nghị hủy bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về hình thức: Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định pháp luật tố tụng hành chính từ khi thụ lý đến khi xét xử. Tại phiên tòa phúc

thẩm cho đến trước khi nghị án, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã tiến hành phiên tòa đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Tố tụng hành chính; các đương sự trong vụ án đã chấp hành đúng quy định pháp luật về quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: Ông Tkháng cáo cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm thủ tục tố tụng là có căn cứ vì:

Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 39; khoản 2 Điều 44 Luật Đất đai năm 2003; Điều 32 Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ thì người bị kiện trong vụ kiện này là Ủy ban nhân dân Quận Đ. Trong suốt quá trình giải quyết vụ kiện, Tòa án cấp sơ thẩm xác định người bị kiện là Ủy ban nhân dân Quận Đ nhưng khi xét xử trong bản án lại xác định người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận Đ là xác định sai tư cách đương sự, việc thay đổi này trước đó Tòa án cấp sơ thẩm cũng không thông báo cho các đương sự về việc thay đổi người bị kiện và các trình tự thủ tục theo tố tụng cho việc thay đổi người bị kiện. Ngoài ra theo đơn khởi kiện ngày 27/7/2011 và đơn khởi kiện bổ sung ngày 10/11/2013 thì ông T khởi kiện Ủy ban nhân dân Quận Đ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận Đ, tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án cấp sơ thẩm chỉ ghi nhận ông Tkhởi kiện Ủy ban nhân dân Quận Đ và không có văn bản xác định lại yêu cầu khởi kiện đối với ông Thiện, nên việc ông Tkháng cáo cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm thủ tục tố tụng là có căn cứ.

Đề nghị căn cứ khoản 3 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính năm 2015, chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Ngô Tấn T, hủy Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2016/HC-ST ngày 07/01/2016 của Tòa án nhân dân Quận Đ (nay là Thành phố Đ), chuyển hồ sơ cho Tòa án nhân dân sơ thẩm theo thẩm quyền xét xử lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của ông Ngô Tấn T làm trong thời hạn luật định nên chấp nhận.

[2] Về kế thừa tư cách đương sự trong vụ án:

Ngày 09/12/2020 Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 1111/NQ-UBTVQH14 “Về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và thành lập thành phố Đ thuộc Thành phố Hồ Chí Minh” (có hiệu lực ngày 01/01/2021) hợp nhất dân số và diện tích các Quận Đ, Quận 9 và quận Thủ Đức thành thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh. Do vậy, Ủy ban nhân dân thành phố Đ kế thừa và thực hiện quyền, nghĩa vụ của Ủy ban nhân dân Quận Đ. Nên người bị kiện trong vụ án được thay đổi là Ủy ban nhân dân thành phố Đ.

[3] Về việc xét xử vắng mặt: Người bị kiện có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 225 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người bị kiện.

[4] Về kháng cáo của ông Ngô Tấn T:

[4.1] Về thủ tục tố tụng:

Căn cứ Đơn khởi kiện lập ngày 27/7/2011, ông Ngô Tấn T khởi kiện Ủy ban nhân dân Quận Đ yêu cầu hủy Quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 9175/QĐ-UBND ngày 18/7/2011 của Ủy ban nhân dân Quận Đ với lý do nhà đất do ông sử dụng nằm ngoài ranh quy hoạch khu đô thị mới Thủ Thiêm nên không bị ảnh hưởng bởi Quyết định số 1997/QĐ-UBND ngày 10/5/2002 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 10/11/2013, ông Ngô Tấn T có đơn khởi kiện bổ sung yêu cầu xem xét: Hành vi cưỡng chế trái pháp luật của Ủy ban nhân dân Quận Đ gây thiệt hại cho gia đình ông nên yêu cầu bồi thường thiệt hại và khắc phục hậu quả đối với nhà và đất đã bị cưỡng chế; Buộc Ủy ban nhân dân Quận Đ tổng đạt quyết định thu hồi đất và quyết định di chuyển dân cư đến người sử dụng đất; Buộc Sở Quy hoạch Kiến trúc và Sở Tài nguyên và Môi trường công khai đồ án quy hoạch; Buộc Ủy ban nhân dân Quận Đ công khai ranh quy hoạch và ranh mốc xác định vị trí ranh khu đất.

Tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm đã không giải quyết các yêu cầu theo đơn khởi kiện bổ sung của ông Thiện, yêu cầu nào được Tòa án thụ lý xem xét giải quyết, yêu cầu nào không thuộc thẩm quyền của Tòa án để từ đó xác định tư cách người bị kiện và ra thông báo thụ lý vụ án bổ sung, thông báo cho Viện kiểm sát, người bị kiện và những người liên quan được biết. Việc này vi phạm quy định tại Điều 107, Điều 108 Luật Tổ tụng hành chính năm 2010, từ đó dẫn đến giải quyết sót yêu cầu khởi kiện của đương sự. Tại phiên tòa ngày 10/12/2014, đương sự cũng đã khiếu nại cho rằng Tòa án đã thụ lý sót yêu cầu khởi kiện nhưng Hội đồng xét xử cho rằng sẽ được giải quyết trong bản án là không đúng quy định pháp luật.

Mặt khác, theo Đơn khởi kiện ngày 27/7/2011 và Đơn khởi kiện bổ sung ngày 10/11/2013 thì ông khởi kiện Ủy ban nhân dân Quận Đ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận Đ. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm chỉ ghi nhận ông khởi kiện Ủy ban nhân dân Quận Đ (trong các biên bản lấy lời khai, biên bản đối thoại, quyết định đưa vụ án ra xét xử....) và không có văn bản xác định lại yêu cầu khởi kiện của ông Thiện. Khi vụ án được đưa ra xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm chỉ xét yêu cầu về hành vi cưỡng chế thu hồi đất trái pháp luật còn đối với các yêu cầu khởi kiện khác thì nhận định không thuộc thẩm quyền giải quyết của vụ án hành chính, nhưng đối với yêu cầu tuyên hành vi cưỡng chế thu hồi đất trái pháp luật cũng chưa được Tòa án cấp sơ thẩm thông báo thụ lý bổ sung và thông báo cho các đương sự trong vụ án được biết và có ý kiến về yêu cầu khởi kiện này mà Tòa án cấp sơ thẩm xét yêu cầu khởi kiện hành vi cưỡng chế thu hồi đất trái pháp luật tại phiên tòa là không đúng quy

định của pháp luật.

Ngoài ra, theo Đơn khởi kiện ngày 27/7/2011 của ông Tthì đối tượng khởi kiện vụ án hành chính là Quyết định 9175/QĐ-UBND ngày 18/07/2011 của Ủy ban nhân dân Quận Đ.

Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 39 Luật Đất đai năm 2003: *“Trường hợp người bị thu hồi đất không chấp hành quyết định thu hồi đất thì Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền quyết định thu hồi đất ra quyết định cưỡng chế. Người bị cưỡng chế thu hồi đất phải chấp hành quyết định cưỡng chế và có quyền khiếu nại.”*

Căn cứ khoản 2 Điều 44 Luật Đất đai năm 2003 quy định thẩm quyền thu hồi đất: *“Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh quyết định thu hồi đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thuộc đối tượng được mua nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam.”*

Căn cứ Điều 32 Nghị định 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 quy định: *“Sau mười lăm (15) ngày, kể từ ngày giao trực tiếp quyết định cưỡng chế hoặc ngày niêm yết công khai quyết định cưỡng chế quy định tại điểm đ khoản 1 Điều này mà người bị cưỡng chế không bàn giao đất thì Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo, tổ chức lực lượng cưỡng chế thu hồi đất theo quy định của pháp luật.”*

Như vậy, Ủy ban nhân dân cấp quận là cơ quan có thẩm quyền ban hành quyết định cưỡng chế thu hồi đất. Do đó ông Ngô Tấn T khởi kiện người bị kiện Ủy ban nhân dân Quận Đ là có căn cứ, nên trong vụ kiện này Ủy ban nhân dân Quận Đ tham gia tố tụng với tư cách là người bị kiện là đúng quy định pháp luật. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án Tòa án cấp sơ thẩm xác định người bị kiện là Ủy ban nhân dân Quận Đ nhưng khi xét xử lại xác định Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận Đ là người bị kiện là xác định sai tư cách đương sự, việc thay đổi này cũng không được Tòa án cấp sơ thẩm thông báo cho các đương sự về việc thay đổi người bị kiện và các trình tự, thủ tục tố tụng để thay đổi người bị kiện nên việc ông Tkháng cáo cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm thủ tục tố tụng là có căn cứ, nên cần chấp nhận.

Như đã nhận định ở trên, Tòa án cấp sơ thẩm không giải quyết theo đơn khởi kiện bổ sung nhưng trong bản án lại nhận định theo đơn khởi kiện bổ sung lập ngày 10/11/2013 (nộp Tòa án ngày 18/11/2013) về hành vi cưỡng chế trái luật đã hết thời hiệu khởi kiện, trong khi đó tại đơn khởi kiện này có 05 yêu cầu khởi kiện nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chỉ xét 01 yêu cầu và nhận định trong bản án các yêu cầu khác không thuộc phạm vi giải quyết của vụ án hành chính nhưng không được Tòa án thực hiện các thủ tục tố tụng để làm rõ các yêu cầu khởi kiện trước khi đưa vụ án ra xét xử là vi phạm tố tụng. Từ đó dẫn đến việc xác định người bị kiện không đúng quy định pháp luật cũng như chưa giải quyết hết các yêu cầu của đương sự.

Những vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng nêu trên không thể khắc phục được tại cấp phúc thẩm được, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp

của đương sự. Do đó cần hủy án sơ thẩm, chuyển hồ sơ cho cấp sơ thẩm để giải quyết lại vụ án.

[4.2] Về nội dung:

Do Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng nên về nội dung Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về nội dung vụ kiện là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của ông Ngô Tấn T, hủy Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2016/HC-ST ngày 07 tháng 01 năm 2016 của Tòa án nhân dân Quận Đ (nay là thành phố Đ), Thành phố Hồ Chí Minh.

[5] Về án phí:

Về án phí hành chính sơ thẩm: Do bản án hành chính sơ thẩm bị hủy để xét xử lại nên số tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm sẽ được xác định lại khi Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết lại vụ án.

Về án phí hành chính phúc thẩm: Do Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm nên người kháng cáo là ông Ngô Tấn T không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại khoản 3 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 220, Điều 225, khoản 3 Điều 241, Điều 242 Luật Tố tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận kháng cáo của ông Ngô Tấn T.

Tuyên xử:

1/ Hủy Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2016/HC-ST ngày 07 tháng 01 năm 2016 của Tòa án nhân dân Quận Đ (nay là thành phố Đ) xét xử về việc khiếu kiện quyết định hành chính về cưỡng chế thu hồi đất và hành vi cưỡng chế trái pháp luật giữa người khởi kiện là ông Ngô Tấn T và người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận Đ (nay là thành phố Đ); Chuyển hồ sơ vụ án trên cho Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

2/ Về án phí:

- Án phí hành chính sơ thẩm sẽ được xác định lại khi Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết sơ thẩm lại vụ án.

- Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Ngô Tấn T không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Hoàn trả lại cho ông Ngô Tấn T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 200.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AC/2012/04144 ngày 28/01/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Đ (nay là thành phố Đ).

3/ Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Tòa án nhân dân thành phố Đ;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ ;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thu Thủy